

Số: 47/2018/QĐST- HNGĐ

Kinh Môn, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Ph**, sinh năm 1994

ĐKKH: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Trú tại: thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến P**, sinh năm 1992

ĐKKH và trú tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị Ph** và anh **Nguyễn Tiến P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị **Ph**, anh **P** có 01 con chung cháu **Nguyễn Thị Ánh M**, sinh ngày 24/02/2017. Chị **Ph**, anh **P** thoả thuận, khi ly hôn, giao cho chị **Ph** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu **Ánh M** kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị **Ph** tự nguyện không yêu cầu anh **P** phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với

chị.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung: Chị Ph, anh P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung. Chị Ph, anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung.

- Về án phí: Chị Ph tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001481 ngày 05/02/2018. Hoàn trả cho chị Ph tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án còn lại là 150.000 đồng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn;
- Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn(UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa